TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2021/DS-ST
Ngày: 08/01/2021.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Tám**
2. Bà **Phạm Thị Phượng**

Thư ký phiên Tòa: Bà **Võ Phong Hiếu** – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: không tham gia

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐST-DS, ngày 11/12/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tô T, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Pham Thị Tô T trình bày:*

Do chỗ quen biết bạn bè nên ngày 17/01/2019 tôi có cho ông Nguyễn Văn M vay số tiền 60.000.000đ, đến ngày 03/9/2019 ông M tiếp tục vay thêm của tôi số tiền 35.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, tuy nhiên từ lúc vay đến nay thì phía ông M không đóng cho tôi số tiền lãi nào. Do thời gian quá lâu, tôi đã nhiều lần yêu cầu ông M trả cho tôi số tiền vay này nhưng ông M hứa hẹn nhiều lần mà không trả. Nay tôi yêu cầu ông M trả cho tôi số tiền vốn vay là 95.000.000đ. Yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tô T xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Phạm Thị Tô T và Nguyễn Văn M thực tế đã phát sinh. Tại phiên tòa hôm nay, bà T cung cấp bản chính biên nhận tiền có nội dung "Ngày 17 tháng 1 năm 2019 tôi Nguyễn Văn M có mượn của chị Thắm với số tiền 60.000.000đ, ... ngày 3/9/2019 mượn chị Thắm số tiền 35.000.000đ...". Bà T cho ông M vay mượn tiền thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, khi nào bà T cần thì báo lại ông M sẽ trả tiền vốn. Tuy nhiên từ lúc vay tiền đến nay thì phía ông M không trả tiền lãi như đã thỏa thuận và khi bà T yêu cầu trả vốn thì ông M cũng không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T, nên bà có đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông M phải trả cho bà số tiền vốn vay 95.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện bà T, nhưng ông M không có ý kiến phản đối và không đến dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa; như vậy là ông Nguyễn Văn M đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn Phạm Thị Tô T và đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy việc vay tiền giữa bà T và ông M thực tế đã phát sinh, ông M hứa hẹn nhiều lần mà không trả là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T và vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho bà T, HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tô T, buộc ông Nguyễn Văn M phải trả cho bà T số tiền vốn vay là 95.000.000đ là phù hợp.

Ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS HĐXX xét xử vắng mặt ông M.

[3] *Về án phí:* ông M phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tô T.

Buộc ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Tô T số tiền vốn vay là 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Tô T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn M chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn M phải chịu 4.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Tô T số tiền 2.375.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0000874 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

[3] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn bà Phạm Thị Tô T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND TX Cai Lậy*;
- *Chi cục THADS TX Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa